

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 308/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 275/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Nhật Bản.

- Anh **Trương Văn Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại M, E, Nhật Bản.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **B**, sinh năm 1963. Địa chỉ: KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người được chị Vũ Thị H ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông **D**, sinh năm 1969. Địa chỉ: KDC số 1, phường Ph, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 30/6/2023).

Người được anh Trương Văn Đ ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh **Kh**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (theo giấy ủy quyền ngày 19/6/2023).

(Chị Vũ Thị H, anh Trương Văn Đ, bà B đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Vũ Thị H, anh Trương Văn Đ và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, thị xã K), tỉnh Hải Dương vào ngày 02/9/2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại gia đình anh Đ, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Tháng 11/2017 chị H đi lao động tại Nhật Bản, đến tháng 02/2019 anh Đ cũng sang Nhật Bản để vợ chồng đoàn tụ. Trong thời gian ở nước ngoài anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mỗi lần nói chuyện vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm tới nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay chị Vũ Thị H, anh Trương Văn Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ có 02 con chung là Trương Vũ Đức Anh, sinh ngày 16/6/2010 và Trương Vũ Đức Ng, sinh ngày 27/8/2012, hiện đang ở cùng với bà nội là B. Khi ly hôn chị H và anh Đ thỏa thuận để anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời tạm giao hai con chung cho bà Bẫy chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Đ không ở Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trương Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà B (mẹ đẻ của anh Đ) trình bày: Hiện bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu nội là Trương Vũ Đức A và Trương Vũ Đức Ng. Bà nhất trí sự ủy quyền của anh Đ trong việc tạm nuôi dưỡng hai cháu A và Ng trong thời gian anh Đ ở nước ngoài. Bà Bẫy đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung Trương Vũ Đức Anh, Trương Vũ Đức Ng có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Trương Văn Đ.

Tại phiên họp chị Vũ Thị H, anh Trương Văn Đ vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Bà B vắng mặt, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các

đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ, giao cho anh Trương Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trương Vũ Đức Anh, sinh ngày 16/6/2010 và Trương Vũ Đức Ng, sinh ngày 27/8/2012, chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh Trương Văn Đ không ở tại Việt Nam, tạm giao cháu Trương Vũ Đức Anh, Trương Vũ Đức Ng cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Anh Trương Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của Đ điện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Hương, anh Đ có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại KDC N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Văn Đ không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại OSAKA Nhật Bản. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Trương Văn Đ. Mặt khác, chị Vũ Thị H, anh Trương Văn Đ và bà B đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, thị xã K), tỉnh Hải Dương ngày 02/9/2008, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi nhau. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công

nhận thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ có 02 con chung là Trương Vũ Đức Anh, sinh ngày 16/6/2010 và Trương Vũ Đức Ng, sinh ngày 27/8/2012. Khi ly hôn, chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận để anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị H không phải cấp dưỡng cho con. Đồng thời tạm giao hai con chung cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Đ không ở Việt Nam. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trương Văn Đ chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị H** và anh **Trương Văn Đ**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vũ Thị H và anh Trương Văn Đ. Giao cho anh Trương Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trương Vũ Đức Anh, sinh ngày 16/6/2010 và Trương Vũ Đức Ng, sinh ngày 27/8/2012. Chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Vũ Thị H thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian anh Trương Văn Đ không ở tại Việt Nam, tạm giao hai con chung Trương Vũ Đức Anh, sinh ngày 16/6/2010 và Trương Vũ Đức Ng, sinh ngày 27/8/2012 cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về lệ phí: Anh Trương Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Kh đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2022/0002104 ngày 30/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TX. K, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân